

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
****00****

Bản án số: 16/2018/DSST

Ngày 14/8/2018

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đồng Xoài: bà Đặng Thị Hương -KSV

Trong ngày 14/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-DS ngày 29/01/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 31/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị A, sinh năm 1982** (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã A, thị xã A, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà **Đinh Thị B, sinh năm 1980** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã B, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Viết C, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã B, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, các bản lời khai nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày: Do quen biết với gia đình của chị B nên chị B có hỏi vay tiền của chị A để giải quyết công việc của gia đình nên chị A đồng ý. Vào ngày 25/10/2017 chị A có cho chị B vay số tiền 1.779.000.000đồng, thời hạn trả 25/12/2017, lãi suất là 2%/tháng. Đến thời hạn trả là ngày 25/12/2017 chị B không trả, chị A đã nhiều lần gặp chị B yêu cầu trả nợ chị B có hứa rất nhiều lần với chị A nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Nay chị A yêu cầu chị B trả cho chị A số tiền gốc là 1.779.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước, cụ thể: Từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/12/2017 là 02 tháng x 1.779.000.000đồng=28.464.000đồng. Tổng gốc và lãi là 28.646.000đồng +1.779.000.000đồng=1.807.464.000đồng.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2018 bị đơn chị Đinh Thị B trình bày: Chị B thừa nhận vào ngày 25/10/2017 có nợ chị A số tiền 1.779.000.000đồng, tuy nhiên số tiền này là cộng cả gốc và lãi vào, nhưng chị B không nhớ rõ gốc bao nhiêu, lãi bao nhiêu của từng khoản, chị B không yêu cầu Tòa án xem xét số tiền gốc và lãi của số tiền 1.779.000.000đồng. Nay chị B đồng ý trả cho chị A số tiền vay ngày 25/10/2017 là 1.779.000.000đồng. Quá trình vay chị B cho rằng vào tháng 12/2017 chồng chị B là anh Bùi Viết C có giao 01 diện tích đất khoảng 1,8ha tại ấp V, huyện Đồng Phú cho chị A có giá khoảng 1.150.000.000đồng để trả bớt số nợ vay. Hiện nay chị B chỉ đồng ý trả cho chị A số tiền 629.000.000đồng nhưng xin được trả dần trong khoảng 02 tháng cho bà A.

Tại Bản tự khai ngày 09/01/2018, ngày 03/3/2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2018, ngày 06/3/2018 anh Bùi Viết C trình bày: anh C là chồng của chị B, việc chị B vay mượn tiền của chị A như thế nào anh C không biết, việc chị B trình bày là anh C có giao cho bà A 01 thửa đất diện tích khoảng 1,8ha tại ấp V, huyện Đồng Phú là không có. Anh C khẳng định anh C không có giao cho bà A thửa đất nào cả và cũng không có trả cho bà A khoản tiền nào. Anh C xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Phiên tòa sơ thẩm chị A có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị B trả cho chị A số tiền gốc là 1.779.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước, cụ thể: Từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/12/2017 là 02 tháng $\times 1.779.000.000\text{đồng} \times 0,8\% = 28.464.000\text{đồng}$. Tổng gốc và lãi là $28.464.000\text{đồng} + 1.779.000.000\text{đồng} = 1.807.464.000\text{đồng}$. Chị B vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A. Buộc bà Đinh Thị B phải có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 1.779.000.000 đồng, lãi suất là 0,8%/tháng từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/12/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Lê Thị A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Đinh Thị B hiện đang cư ngụ tại ấp 2, xã B, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Nguyên đơn bà Lê Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Viết C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử **căn cứ vào các Điều 227, 228** Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung vụ án: Ngày 25/10/2017, bà Lê Thị A cho bà Đinh Thị B vay số tiền 1.779.000.000đồng, thỏa thuận đến ngày 25/12/2017 bà B trả cho bà A. Việc vay mượn bà A và bà B có lập giấy tờ và bà Đinh Thị B thừa nhận tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2018. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa bà A và bà B thuộc trường hợp vay có kỳ hạn, có thỏa thuận về lãi. Khi đến hạn trả nợ, bà A đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà B không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà B thừa nhận có nợ bà A số tiền 1.779.000.000đồng nhưng cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng thì vào tháng 12/2017 chồng bà B là anh Bùi Viết C có giao 01 diện tích đất khoảng 1,8ha tại ấp V, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước cho bà A có giá khoảng 1.150.000.000đồng để trả bớt số nợ vay 1.779.000.000đồng, nay bà B chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền 629.000.000đồng, nhưng xin được trả dần trong 02 tháng. Lời trình bày này của bà A không được anh C thừa nhận, anh C khẳng định không có việc trả nợ hay giao cho bà A khoản tiền cũng như thửa đất nào để trả cho số tiền 1.779.000.000đồng bà B vay của bà A và trong quá trình giải quyết bà B vắng mặt không có lý do trong các phiên đối chất, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp được chứng cứ nào có việc đã giao thửa đất có diện tích khoảng 1,8ha cho bà A để căn trừ số nợ, mặc khác bà A cũng không thừa nhận có việc có nhận thửa đất khoảng 1,8ha của bà B, ông C để căn trừ nợ nên yêu cầu của bà B về việc đã giao diện tích 1,8ha đất cho bà A để căn trừ số nợ 1.779.000.000đồng và chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền 629.000.000đồng và xin trả dần là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà A là có căn cứ nên buộc bà B phải trả cho bà A số tiền gốc là 1.779.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước, cụ thể: Từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/12/2017 là 02 tháng x 1.779.000.000đồng x 0,8%=28.464.000đồng. Tổng gốc và lãi là 28.646.000đồng +1.779.000.000đồng=1.807.464.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà B phải chịu đối với số tiền 1.807.464.000đồng là 66.223.920đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39, 147 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 278, 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị A.

Buộc bà Đinh Thị B có trách nhiệm trả cho Lê Thị A số tiền gốc 1.779.000.000đồng và tiền lãi 28.464.000đồng. Tổng cộng 1.807.464.000đồng (Một tỷ tám trăm lẻ bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà B phải chịu 66.223.920đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng).

Bà Lê Thị A không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà A số tiền 33.110.000đồng (Ba mươi ba triệu một trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000090 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục Thi hành án thị xã Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Nga